

Câu 1. Đoạn lệnh sau làm nhiệm vụ gì?

```
A = []
```

```
for x in range(10):
```

```
    1. append(int(input()))
```

A. Nhập dữ liệu từ bàn phím cho mảng A có 10 phần tử là số nguyên.

B. Nhập dữ liệu từ bàn phím cho mảng A có 10 phần tử là số thực.

C. Nhập dữ liệu từ bàn phím cho mảng A có 10 phần tử là xâu.

D. Không có đáp án đúng.

Câu 2. Chọn phát biểu đúng khi nói về dữ liệu kiểu mảng(List) trong python.

A. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử không có thứ tự và mọi phần tử có cùng một kiểu dữ liệu.

B. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử có thứ tự và mỗi một phần tử trong mảng có thể có các kiểu dữ liệu khác nhau.

C. Dữ liệu kiểu mảng là tập hợp các phần tử có thứ tự và mọi phần tử phải có cùng một kiểu dữ liệu.

D. Tất cả ý trên đều sai.

Câu 3. Cách khai báo biến mảng sau đây, cách nào **sai**?

A. ls = [1, 2, 3]

B. ls = [x for x in range(3)]

C. ls = [int(x) for x in input().split()]

D. ls = list(3).

Câu 4. Cho khai báo mảng sau:

```
A = list("3456789")
```

Để in giá trị phần tử thứ 2 của mảng một chiều A ra màn hình ta viết:

A. print(A[2]).

B. print(A[1]).

C. print(A[3]).

D. print(A[0]).

Câu 5. Giả sử có một list: i = [2, 3, 4]. Nếu muốn in list này theo thứ tự ngược lại ta nên sử dụng phương pháp nào sau đây?

A. print(list(reversed(i))).

B. print(list(reverse(i))).

C. print(reversed(i)).

D. print(reverse(i)).

Câu 6. Chương trình sau thực hiện công việc gì?

```
A=[]
```

```
for i in range(1, 1001):
```

```
    if(i % 7 == 0) and (i % 5 !=0):
```

```
        A.append(str(i))
```

```
print('.'.join(A))
```

A. Tìm tất cả các số chia hết cho 7 nhưng không phải bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000.

B. Tìm tất cả các số chia hết cho 7 nhưng không phải bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000 và chuỗi thu được in trên một dòng, có dấu “.” ngăn cách giữa các số.

C. Tìm tất cả các số chia hết cho 7 và là bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000.

D. Tìm tất cả các số không chia hết cho 7 nhưng là bội số của 5, nằm trong đoạn 1 và 1000.

Câu 7. Đối tượng dưới đây thuộc kiểu dữ liệu nào?

```
A = [1, 2, '3']
```

A. list.

B. int.

C. float.

D. string.

Câu 8. Phương thức nào sau đây dùng để thêm phần tử vào list trong python?

A. abs().

B. link().

C. append().

D. add().

Câu 9. Danh sách A sẽ như thế nào sau các lệnh sau?

```
>>> A = [2, 3, 5, 6]
```

```
>>> A.append(4)
```

```
>>> del(A[2])
```

A. 2, 3, 4, 5, 6, 4.

B. 2, 3, 4, 5, 6.

C. 2, 4, 5, 6.

D. 2, 3, 6, 4.

Hiện thị đáp án

Đáp án đúng là: D

Câu 10. Kết quả của chương trình sau là gì?

```
A = [2, 3, 5, "python", 6]
```

```
A.append(4)
```

```
A.append(2)
```

```
A.append("x")
```

```
del(A[2])
```

```
print(len(A))
```

A. 5.

B. 6.

C. 7.

D. 8.

Câu 11. Cho arr = ['xuan', 'hạ', 1.4, 'đông', '3', 4.5, 7]. Đây là giá trị của arr[3]?

A. 1.4.

B. đông.

C. hạ.

D. 3.

Câu 12. Lệnh nào để duyệt từng phần tử của danh sách?

A. for.

B. while – for.

C. for kết hợp với lệnh range().

D. while kết hợp với lệnh range().

Câu 13. Lệnh xoá một phần tử của một danh sách A có chỉ số i là:

A. list.del(i).

B. A.del(i).

C. del A[i].

D. A.del[i].

Câu 14. Chương trình sau thực hiện công việc gì?

```
>>> S = 0
```

```
>>> for i in range(len(A)):
```

```
if A[i] > 0:
```

```
S = S + A[i]
```

```
>>> print(S)
```

A. Duyệt từng phần tử trong A.

B. Tính tổng các phần tử trong A.

C. Tính tổng các phần tử không âm trong A.

D. Tính tổng các phần tử dương trong A.

Câu 15. Hoàn thiện chương trình tính tích các phần tử dương trong danh sách A.

```
>>> S = (...)
```

```
>>> for i in range(len(A)):
```

```
(...)
```

```
S = S * A[i]
```

```
>>> print(S)
```

A. 1, if A[i] > 0:.

B. 0, if A[i] > 0:.

C. 1, if A[i] >= 0.

D. 0, if A[i] > 0.

Câu 16. Toán tử nào dùng để kiểm tra một giá trị có nằm trong danh sách không?

A. in.

B. int.

C. range.

D. append.

Câu 17. Kết quả của chương trình sau là gì?

```
A = [1, 2, 3, 4, 5, 6, 5]
```

for k in A:

print(k, end = " ")

A. 1 2 3 4 5 6

B. 1 2 3 4 5 6 5

C. 1 2 3 4 5

D. 2 3 4 5 6 5.

Câu 18. Ngoài việc kết hợp lệnh for và range để duyệt phần tử trong danh sách, có thể sử dụng câu lệnh nào khác?

A. int.

B. while.

C. in range.

D. in.

Câu 19. Giả sử A = ['a', 'b', 'c', 'd', 2, 3, 4]. Các biểu thức sau trả về giá trị đúng hay sai?

6 in A

'a' in A

A. True, False.

B. True, False.

C. False, True.

D. False, False.

Câu 20. Giả sử A = [5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12]. Biểu thức sau trả về giá trị đúng hay sai?

(3 + 4 - 5 + 18 // 4) in A

A. True.

B. False.

C. Không xác định.

D. Câu lệnh bị lỗi.

Câu 21. Lệnh nào sau đây xoá toàn bộ danh sách?

A. clear().

B. exit().

C. remove().

D. del().

Câu 22. Phát biểu nào sau đây là **sai**?

A. Sau khi thực hiện lệnh clear(), danh sách gốc trở thành rỗng.

B. Lệnh remove () có chức năng xoá một phần tử có giá trị cho trước.

C. Lệnh remove() xoá tất cả các phần tử có giá trị cho trước trong list.

D. Clear() có tác dụng xoá toàn bộ các danh sách.

Câu 23. Số phát biểu đúng là:

1) Sau khi thực hiện lệnh clear(), các phần tử trả về giá trị 0.

2) Lệnh remove trả về giá trị False nếu không có trong danh sách.

3) remove() có tác dụng xoá một phần tử có giá trị cho trước trong list.

4) Lệnh remove() có tác dụng xoá một phần tử ở vị trí cho trước.

A. 1.

B. 2.

C. 0.

D. 3.

Câu 24. Sau khi thực hiện các câu lệnh sau, mảng A như thế nào?

>>> A = [1, 2, 3, 4, 5]

>>> A.remove(2)

>>> print(A)

A. [1, 2, 3, 4].

B. [2, 3, 4, 5].

C. [1, 2, 4, 5].

D. [1, 3, 4, 5].

Câu 25. Phần tử thứ bao nhiêu trong mảng A bị xoá?

>>> A = [10, 20, 3, 30, 20, 30, 20, 6, 3, 2, 8, 9]

>>> A.remove(3)

>>> print(A)

A. 2.

B. 3.

C. 8.

D. 4.

Câu 26. Kết quả khi thực hiện chương trình sau?

>>> A = [1, 2, 3, 5]

```
>>> A.insert(2, 4)
```

```
>>> print(A)
```

A. 1, 2, 3, 4.

B. 1, 2, 4, 3, 5.

C. 1, 2, 3, 4, 5.

D. 1, 2, 4, 5.

Câu 27. Lệnh sau, chèn phần tử cần thêm vào vị trí thứ mấy trong danh sách A?

A. insert(-5, 3)

A. 3.

B. 1

C. 0

D. 2

Câu 28. Danh sách A trước và sau lệnh insert() là [1, 3, 5, 0] và [1, 3, 4, 5, 0]. Lệnh đã dùng là lệnh gì?

A. insert(2, 4).

B. insert(4, 2).

C. insert(3, 4).

D. insert(4, 3).

Câu 29. Danh sách A sau lệnh 1 lệnh remove() và 3 lệnh append() có 8 phần tử. Hỏi ban đầu danh sách A có bao nhiêu phần tử?

A. 8.

B. 7.

C. 4.

D. 6.

Câu 30. Chọn phát biểu **sai** trong các phát biểu sau khi nói về câu lệnh insert trong python:

A. insert(index, value) sẽ chèn giá trị value vào danh sách tại vị trí index và đẩy các phần tử sang phải.

B. Nếu chỉ số chèn < 0 thì chèn vào đầu danh sách.

C. Phần tử có chỉ số k sẽ được thay thế bởi phần tử thêm vào.

D. Nếu chỉ số chèn > len(A) thì chèn vào cuối danh sách.

Câu 31. Trong Python, câu lệnh nào dùng để tính độ dài của chuỗi s?

A. len(s).

B. length(s).

C. s.len().

D. s.length().

Câu 32. Có bao nhiêu chuỗi ký tự nào hợp lệ?

1) "123_@##"

2) "hoa hau"

3) "346h7g84jd"

4) ~~python~~

5) "01028475"

6) ~~123456~~

A. 5.

B. 6.

C. 4.

D. 3

Câu 33. Chuỗi "1234%^%^TFRESDRG" có độ dài bằng bao nhiêu?

A. 16.

B. 17.

C. 18.

D. 15.

Câu 34. Phát biểu nào sau đây là **sai**?

A. Có thể truy cập từng ký tự của chuỗi thông qua chỉ số.

B. Chỉ số bắt đầu từ 0.

C. Có thể thay đổi từng ký tự của một chuỗi.

D. Python không có kiểu dữ liệu ký tự.

Câu 5. Sau khi thực hiện lệnh sau, biến s sẽ có kết quả là:

```
s1="3986443"
```

```
s2=""
```

```
for ch in s1:
```

```
if int(ch) % 2 == 0:
```

```
s2 = s2 + ch
```

```
print(s2)
```

A. 3986443.

B. 8644.

C. 39864.

D. 443.

Câu 36. Biểu thức sau cho kết quả đúng hay sai?

S1 = "12345"

S2 = "3e4r45"

S3 = "45"

S3 in S1

S3 in S2

A. True, False.

B. True, True.

C. False, False.

D. False, True.

Câu 37. Kết quả của chương trình sau nếu s = "python1221" là gì?

```
s = input("Nhập xâu kí tự bất kì:")
```

```
kq = False
```

```
for i in range(len(s)-1):
```

```
if s[i] == "2" and s[i+1] == "1":
```

```
kq = True
```

```
break
```

```
print(kq)
```

A. True.

B. False.

C. Chương trình bị lỗi.

D. Vòng lặp vô hạn.

Câu 38. Chương trình sau cho kết quả là bao nhiêu?

```
name = "Codelearn"
```

```
print(name[0])
```

A. "C".

B. "o".

C. "c".

D. Câu lệnh bị lỗi.

Câu 39. Kết quả của chương trình sau là bao nhiêu?

```
>>> s = "0123145"
```

```
>>> s[0] = '8'
```

```
>>> print(s[0])
```

A. '8'.

B. '0'.

C. '1'.

D. Chương trình bị lỗi.

Câu 40. Trong Python, xâu nào chương trình sẽ báo lỗi.

A. 'This is a string in Python'

message = "This is also a string".

B. '"Beautiful is better than ugly." Said Tim Peters'

C. Không có xâu bị lỗi.

D. 'It\'s also a valid string'

Câu 41. Kết quả của chương trình sau là bao nhiêu?

```
>>> s = "abcdefg"
```

```
>>> print(s[2])
```

A. 'c'.

B. 'b'.

C. 'a'.

D. 'd'

Câu 42. Chương trình trên giải quyết bài toán gì?

```
s = ""
```

```
for i in range(10):
```

```
s = s + str(i)
```

```
print(s)
```

A. In một chuỗi kí tự từ 0 tới 10.

B. In một chuỗi kí tự từ 0 tới 9.

C. In một chuỗi kí tự từ 1 tới 10.

D. In một chuỗi kí tự từ 1 đến 9.

Câu 43. Cho s = "123456abcdefg", s1 = "124", s2 = "235", s3 = "ab", s4 = "56" + s3

Có bao nhiêu biểu thức logic sau đúng?

- 1) s1 in s.
- 2) s2 in s.
- 3) s3 in s.
- 4) s4 in s.

A. 1. **B. 2.** C. 3. D. 4.

Câu 44. Chương trình sau giải quyết bài toán gì?

```
n = input("Nhập n")  
s = ""
```

```
for i in range(n):
```

```
if i % 2 == 0:
```

```
s.append(i)
```

```
print(s)
```

A. In ra một chuỗi các số từ 0 tới n.

B. Chương trình bị lỗi.

C. In ra một chuỗi các số lẻ từ 0 đến n.

D. In ra một chuỗi các số chẵn từ 0 đến n – 1.

Câu 45. Chuỗi sau được in ra mấy lần?

```
s = "abcdefghi"
```

```
for i in range(10):
```

```
if i % 4 == 0:
```

```
print(s)
```

A. 0. B. 1. C. 2. **D. 3.**

Câu 46. Sử dụng lệnh nào để tìm vị trí của một xâu con trong xâu khác không?

A. test(). B. in(). **C. find().** D. split().

Câu 47. Phát biểu nào chưa chính xác khi nói về toán tử in?

A. Biểu thức kiểm tra xâu 1 nằm trong xâu 2 là: <xâu 1> in <xâu 2>

B. Toán tử in trả về giá trị True nếu xâu 1 nằm trong xâu 2.

C. Toán tử in trả về giá trị False nếu xâu 1 không nằm trong xâu 2.

D. Toán tử in là toán tử duy nhất giải quyết được bài toán kiểm tra xâu có nằm trong xâu không.

Câu 48. Kết quả của các câu lệnh sau là gì?

```
s = "12 34 56 ab cd de "
```

```
print(s.find(" "))
```

```
print(s.find("12"))
```

```
print(s.find("34"))
```

A. 2, 0, 3. B. 2, 1, 3. C. 3, 5, 2. D. 1, 4, 5.

Câu 49. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về các phương thức trong python?

A. Python có một lệnh đặc biệt dành riêng cho xâu kí tự.

B. Cú pháp của lệnh find là: <xâu mẹ>. Find(<xâu con>).

C. Lệnh find sẽ tìm vị trí đầu tiên của xâu con trong xâu mẹ.

D. Câu lệnh find có một cú pháp duy nhất.

Câu 50. Lệnh sau trả lại giá trị gì?

```
>> "abcdabcd".find("cd")
```

>> "abcdabcd".find("cd", 4)

A. 2, 6.

B. 3, 3.

C. 2, 2.

D. 2, 7.

Câu 51. Lệnh nào sau đây dùng để tách chuỗi:

A. split()

B. join()

C. remove()

D. copy().

Câu 52. Kết quả của chương trình sau là gì?

>>> s = "Một năm có bốn mùa"

>>> s.split()

>>> st = "a, b, c, d, e, f, g, h"

>>> st.split()

A. 'Một năm có bốn mùa', ['a', 'b', 'c', 'd', 'e', 'f', 'g', 'h'].

B. ['Một', 'năm', 'có', 'bốn', 'mùa'], ['a', 'b', 'c', 'd', 'e', 'f', 'g', 'h'].

C. 'Một năm có bốn mùa', 'abcdefgh'

D. ['Một', 'năm', 'có', 'bốn', 'mùa'], 'abcdefgh'.

Câu 53. Chọn phát biểu **sai** trong các phát biểu sau:

A. Lệnh join() nối các phần tử của một danh sách thành một chuỗi, ngăn cách bởi dấu cách.

B. Trong lệnh join, kí tự nối tùy thuộc vào câu lệnh.

C. split() có tác dụng tách chuỗi.

D. Kí tự mặc định để phân cách split() là dấu cách.

Câu 54. Điền đáp án đúng vào chỗ chấm (...) hoàn thành phát biểu đúng sau:

"Python có các ... để xử lý chuỗi là ... dùng để tách chuỗi thành một danh sách và lệnh join() dùng để ... các chuỗi thành một chuỗi".

A. câu lệnh, split(), nối.

B. câu lệnh đặc biệt, split(), tách chuỗi.

C. câu lệnh đặc biệt, copy(), nối danh sách.

D. câu lệnh đặc biệt, split(), nối danh sách.

Câu 55. Kết quả của chương trình sau là gì?

a = "Hello"

b = "world"

c = a + " " + b

print(c)

→ Hello world

A. hello world.

B. Hello World.

C. Hello word.

D. Helloword.

Câu 56. Hoàn thành câu lệnh sau để in ra chiều dài của chuỗi:

x = "Hello World"

print(...)

A. x. len().

B. len(x).

C. copy(x).

D. x. length().

Câu 57. Cho chuỗi s = "1, 2, 3, 4, 5". Muốn xóa bỏ kí tự "," và thay thế bằng dấu " " ta sử dụng lần lượt những câu lệnh nào?

A. remove() và join().

B. del() và replace().

C. split() và join().

D. split() và replace().

Câu 58. Cho chuỗi s = "Python". Muốn chuyển thành chuỗi s = "P y t h o n" ta cần làm sử dụng những câu lệnh:

A. split() và join().

B. split() và replace().

C. del() và replace().

D. replace().

Câu 59. Chương trình sau cho ra kết quả là gì

greeting = 'Good'

time = 'Afternoon'

→ Good Afternoon!

greeting = greeting + time + '!'

print(greeting)

A. 'Good Afternoon'.

B. 'Good Afternoon!'.

C. Chương trình báo lỗi.

D. 'Good Afternoon!'.

Câu 60. Kết quả của chương trình sau là gì?

```
line = "Geek1 Geek2 Geek3"
```

```
print(line.split())
```

```
print(line.split(' ', 1))
```

A. ['Geek1', 'Geek2', 'Geek3']

['Geek1', 'Geek2 Geek3'].

B. ['Geek1', 'Geek2', 'Geek3']

['Geek1', 'Geek2', 'Geek3'] .

C. ['Geek1 Geek2', 'Geek3']

['Geek1', 'Geek2', 'Geek3'].

D. ['Geek1 Geek2', 'Geek3']

['Geek1', 'Geek2 Geek3'].

Câu 61. Chọn phát biểu **sai** trong các phát biểu sau:

A. Lệnh print() thực hiện việc in ra màn hình.

B. Lệnh input() thực hiện yêu cầu nhập vào một biểu thức, số hay một xâu bất kì.

C. Lệnh type() trả lại kiểu dữ liệu của biểu thức trong ngoặc.

D. Lệnh str() chuyển đổi đối tượng đã cho thành chuỗi.

Câu 62. Số phát biểu **đúng** trong số phát biểu sau:

1) Python cung cấp sẵn nhiều hàm thực hiện những công việc khác nhau cho người dùng tùy ý sử dụng.

2) Lệnh float() chuyển đổi đối tượng đã cho thành kiểu số thực.

3) Lệnh int trả về số nguyên từ số hoặc chuỗi biểu thức.

4) Trong python, người dùng chỉ được sử dụng các hàm có sẵn được xây dựng.

5) Người dùng có thể xây dựng thêm một số hàm mới.

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 63. Phát biểu **đúng** trong các phát biểu sau là:

A. Lệnh float() trả về số nguyên từ số hoặc chuỗi biểu thức.

B. Có ít hàm có sẵn được xây dựng trong python.

C. Lệnh bool() chuyển một giá trị sang Boolean.

D. Lệnh input() có thể nhập vào một số nguyên mà không cần chuyển đổi kiểu.

Câu 64. Chương trình sau cho kết quả là bao nhiêu?

```
def chao(ten):
```

```
    """Hàm này dùng để
```

```
    chào một người được truyền
```

```
    vào như một tham số"""
```

```
    print("Xin chào, " + ten + "!!")
```

```
    chao('Xuan')
```

A. "Xin chào".

B. "Xin chào, Xuan!".

C. "Xin chào!".

D. Câu lệnh bị lỗi.

Câu 65. Kết quả của chương trình sau là:

docstrings


```
def PhepNhan(Number):
```

```
    return Number * 10;
```

```
    print(PhepNhan(5))
```

A. 5. **B. 10.** **C. Chương trình bị lỗi.** **D. 50.**

Câu 66. Kết quả của chương trình sau là:

```
def Kieu(Number):
```

```
    return type(Number);
```

```
    print(Kieu (5.0))
```

A. 5. **B. float.** **C. Chương trình bị lỗi.** **D. int.**

Câu 67. Hàm sau có chức năng gì?

```
def sum(a, b):
```

```
    print("sum = " + str(a + b))
```

A. Trả về tổng của hai số a và b được truyền vào. **B. Trả về hai giá trị a và b.**
C. Tính tổng hai số a và b. **D. Tính tổng hai số a và b và hiển thị ra màn hình.**

Câu 68. Điền vào (...) để tìm ra số lớn nhất trong 3 số nhập vào:

```
def find_max(a, b, c):
```

```
    max = a
```

```
    if (...): max = b
```

```
    if (...): max = c
```

```
    return max
```

A. max < b, max < c. **B. max <= b, max < c.**
C. max < b, max <= c. **D. max <= b, max <= c.**

Câu 69. Chương trình sau ra kết quả bao nhiêu?

```
def get_sum(num):
```

```
    tmp = 0
```

```
    for i in num:
```

```
        tmp += i
```

```
    return tmp
```

```
result = get_sum(1, 2, 3, 4, 5)
```

```
print(result)
```

A. 12. **B. 13.** **C. 14.** **D. 15.**

Câu 70. Chương trình sau bị lỗi ở dòng lệnh thứ bao nhiêu?

```
a = "Hello Guy!"
```

```
def say(i):
```

```
    return a + i
```

```
say(3)
```

```
print(a)
```

A. 4. **B. 2.** **C. 3.** **D. Không có dòng lệnh bị lỗi.**

Câu 71. Chương trình sau bị lỗi ở dòng lệnh thứ bao nhiêu?

```
def add(a, b):
```

```
    x = a + b
```

```
return(x)
```

```
add(1, 2)
```

```
add(5, 6)
```

A. 2.

B. 3.

C. 1.

D. Không bị lỗi.

Câu 72. Chương trình sau bị lỗi ở dòng lệnh thứ bao nhiêu?

```
def add(a, b) → Thêm → ". "
```

```
sum = a + b
```

```
return sum
```

```
x = int(input("Nhập số thứ nhất:"))
```

```
y = int(input("Nhập số thứ hai:"))
```

```
tong = add(x, y)
```

```
print("Tổng là: " + str(tong))
```

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 73. Kết quả của chương trình sau:

```
def my_function(x):
```

```
return 3 * x
```

```
print(my_function(3))
```

```
print(my_function(5))
```

```
print(my_function(9))
```

A. 3, 5, 9.

B. 9, 15, 27.

C. 9, 5, 27.

D. Chương trình bị lỗi.

Câu 74. Chương trình sau hiển thị kết quả như thế nào?

```
def ham():
```

```
print(country)
```

```
ham("Sweden")
```

```
ham("India")
```

```
ham("Brazil")
```

A. Sweden, India, Brazil.

B. Sweden, Brazil, India.

C. Sweden, Brazil.

D. Chương trình bị lỗi.

Câu 75. Hoàn thành chương trình tính tổng một mảng sau:

```
n = (...)(input())
```

```
lst = []
```

```
for i in range(n):
```

```
lst.append(int(input()))
```

```
answer = (...)
```

```
for v in lst:
```

```
answer *= v
```

```
print(answer)
```

A. float, 1.

B. int, 0.

C. int, 1.

D. float, 0.